TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH

Số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2024
Về tranh chấp: "*Ly hôn nuôi con*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hảo Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng Vân;
2. Ông Lê Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: ông Vương Quốc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2024/ST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11a/2024/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Công T, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* chị Biện Thị N, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2024, lời trình bày trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Công T trình bày: Anh và chị N chung sống từ năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 13/3/2013, tại UBND xã A, huyện B, Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, từ năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị N bỏ nhà đi và có quan hệ với người khác khoảng 01 năm mới quay về thăm

con, vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh T cho rằng tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với chị N.

Về con chung: có 01 con tên: Biện Công H, sinh ngày 19/6/2014 hiện đang sống với anh T. Anh T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Biện Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến, yêu cầu của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là không thực hiện đúng quy định pháp luật tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh T yêu cầu ly hôn với chị N. Chị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ về việc thụ lý, các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án, không trình bày quan điểm của mình, thể hiện việc không có thiện chí hòa giải, hàn gắn, đoàn tụ với anh T. Do đó, việc anh T yêu cầu ly hôn với chị N là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Biện Công H, sinh ngày 19/6/2014, hiện đang sống cùng anh T. Chị N trình bày với mẹ ruột là bà H1 yêu cầu được nuôi cháu H, nhưng chị N thường xuyên đi xa, đồng thời cháu H có nguyện vọng được sống cùng cha, nên giao cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh T trình bày không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, đề nghị:

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Công T đối với chị Biện Thị N. Cho anh T được ly hôn với chị N.

- Về con chung: Giao cháu Biện Công H, sinh ngày 19/6/2014 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí STHN: Anh Nguyễn Công T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Biện Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự các buổi làm việc, các phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa, anh Nguyễn Công T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh T, chị N là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị N chung sống từ năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 13/3/2013, tại UBND xã A, huyện B, Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, từ năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị N bỏ nhà đi xa, thường xuyên vắng nhà, khoảng 01 năm mới quay về thăm con, vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh T cho rằng tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với chị N.

[3] Qua xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị N là trầm trọng, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cải vã nhau, chị N và anh T không còn chung sống với nhau, chị N thường xuyên vắng nhà đi làm ăn xa, lâu lâu mới về nhà. Mẹ ruột của chị N là bà Trần Thị H2 cũng xác định mâu thuẫn của anh chị, xác nhận chị N đồng ý ly hôn và yêu cầu nuôi con. Chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa và các phiên công khai chứng cứ, hòa giải cho thấy chị N không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là phù hợp.

[4] Về con chung: có 01 con tên Biện Công H, sinh ngày 19/6/2014 hiện đang sống với anh T. Anh T và chị N đều yêu cầu được nuôi con chung nhưng chị N không có mặt tại địa phương, nguyện vọng của cháu H muốn được sống chung với cha nên giao anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Anh T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên xử;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Công T đối với chị Biện Thị N. Giữa anh T và chị N không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: giao anh Nguyễn Công T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Biện Công H, sinh ngày 19/6/2014. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: anh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Công T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0012130 ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh T đã nộp xong tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh T và chị N được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã An Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Hảo Phát